

Bản án số: 126/2019/HS-PT

Ngày: 19-8-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bình Đảo**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Quách Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Quách Văn H; sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 66, tổ 4, ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Ph, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Quách Văn T và bà Lê Thị Thúy E; vợ: Lâm Hồng X và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Vào ngày 15/5/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù, về tội “Giết người”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2006/HS-ST ngày 15/5/2006. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:

Luật sư **Lại Hùng A** – Văn phòng luật sư Lại Hùng A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quách Văn H là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng vào khoảng 19 giờ, ngày 20 tháng 12 năm 2018 H đi đến khu vực ngã ba Tà N thuộc ấp Vĩnh Th A, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Tại đây H gặp một người đàn ông tên C (không rõ họ tên địa chỉ), H hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì C đồng ý bán, C đưa H một bịch ma túy có kích thước khoảng 06 x 04cm. H nhận ma túy và trả cho C 2.000.000 đồng. Mua ma túy xong H đem ma túy về cất giấu trong phòng ngủ nhà của H tại số 66 ấp Vĩnh H 1, xã Vĩnh Hòa Ph, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2018 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa Phú kiểm tra nhà H và bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép bịch ma túy mà H đã mua của C. Số ma túy này H cất giấu trong túi nilon được treo trong phòng ngủ của H.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero màu vàng bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng có rãnh cài, kích thước 6x4cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đã được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 80/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất có trong bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,9449 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST, ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Quách Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng:* Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Quách Văn H 05 (Năm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2019, bị cáo Quách Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn H thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội danh như trên là đúng. Tuy nhiên, mức án đối với bị cáo H là hơi nặng vì khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều. Ma túy đưa đi giám định không định lượng ra phần nào chất gây nghiện là bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mặc dù bị cáo có tiền án nhưng đã được xóa án tích. Sau khi ra tù bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật và lo làm ăn, là lao động chính trong gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về lo cho con cái và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 Bộ tư lệnh Cảnh sát biên phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa Phú kiểm tra nhà bị cáo Quách Văn H tại số 66 ấp Vĩnh H 1, xã Vĩnh Hòa Ph, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang và bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép bịch ma túy mà H đã mua của một người tên C (Không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Số ma túy này H cất giấu trong túi nilon được treo trong phòng ngủ của H. Tại Kết luận giám định số: 80/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên

Giang, kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất có trong bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,9449 gam. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo Quách Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Giết người”. Sau khi được ra tù không biết ăn năn hối cải, sống chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư: Không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Quách Văn H là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Bị cáo có kháng cáo nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. *Áp dụng:* Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Quách Văn H 05 (Năm) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân